

Lưỡi cưa TCT Panel Sizing Panel Sizing TCT Saw Blades

Vật liệu: Gỗ nhập khẩu, gỗ cứng, gỗ ván công nghiệp

Ứng dụng: Cắt các tấm ván dăm bào

Máy: Panel sizing

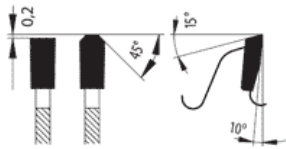
Material: Exotic woods, hard woods, laminated chipboard

Application: Cutting of laminated boards

Machine: Panel sizing machines

Tiếng ồn thấp

97 - 11 TFZ L



Đặc điểm:

- Cắt gỗ ván công nghiệp
- Chất lượng cắt mịn khi kết hợp dùng lưỡi scoring
- Chúng tôi sản xuất loại HIGH PROFI.

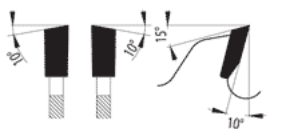
Characteristics:

- Cutting of laminated chipboard
- Quality cut is reached when used in combination with split scorer
- We also manufacture a HIGH PROFI line with exceptional values of body side throw

D	B	b	d	z	●/○
200	3,2	2,2	30	64	●
250	3,2	2,2	30	80	●
300	3,2	2,2	30	96	●
350	3,6	2,5	30	108	●

Tiếng ồn thấp

97 - 13 TFZ L



Đặc điểm:

- Cắt gỗ ván công nghiệp
- Chúng tôi sản xuất loại HIGH PROFI.

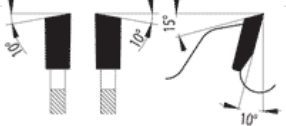
Characteristics:

- Cutting of laminated chipboard
- We also manufacture a HIGH PROFI line with exceptional values of body side throw

D	B	b	d	z	●/○
250	3,2	2,2	30	60	●
300	3,2	2,2	30	72	●
350	3,6	2,5	30	84	●

Tiếng ồn thấp

98 - 11 WZ L



Đặc điểm:

- Cắt gỗ ván công nghiệp
- Chất lượng cắt mịn khi kết hợp dùng lưỡi scoring
- Chúng tôi sản xuất loại HIGH PROFI.

Characteristics:

- Cutting across the grain of hard woods and exotic woods
- Quality cut is reached when used in combination with split scorer
- We also manufacture a HIGH PROFI line with exceptional values of body side throw

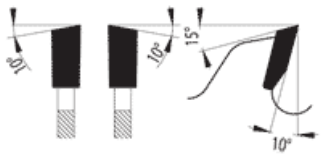
D	B	b	d	z	●/○
250	3,2	2,2	30	72	●
300	3,2	2,2	30	96	●
350	3,6	2,5	30	108	●



DÙNG SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI BẠN SẼ TIẾT KIỆM ĐIỆN & NHÂN CÔNG



98 - 13 WZ L



Tiếng ồn thấp

Đặc điểm:

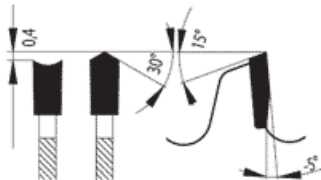
- Cắt gỗ ván công nghiệp
- Chất lượng cắt mịn khi kết hợp dùng lưỡi scoring
- Chúng tôi sản xuất loại HIGH PROFI.

Characteristics:

- Cutting across the grain of hard woods and exotic woods
- Quality cut is reached when used in combination with split scorer
- We also manufacture a HIGH PROFI line with exceptional values of body side throw

D	B	b	d	z	●/○
250	3,2	2,2	30	64	●
300	3,2	2,2	30	72	●
350	3,6	2,5	30	84	●

90 DHZ



Tiếng ồn thấp

Đặc điểm:

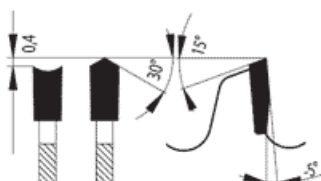
- Cắt tấm ván công nghiệp không sử dụng lưỡi scoring
- Chúng tôi cũng sản xuất loại HIGH PROFI

Characteristics:

- Cutting of laminated board without using of split scoring blade
- We also manufacture a HIGH PROFI line with exceptional values of body side throw

D	B	b	d	z	●/○
220	3,2	2,2	30	42	●
250	3,2	2,2	30	48	●
303	3,2	2,2	30	60	●
350	3,6	2,5	30	72	●

90 DHZ N



Tiếng ồn thấp

Đặc điểm:

- Cắt tấm ván công nghiệp không sử dụng lưỡi scoring
- Có rãnh cong âm
- Chúng tôi cũng sản xuất loại HIGH PROFI

Characteristics:

- Cutting of laminated board without using of split scoring blade
- Negative hook angle
- We also manufacture a HIGH PROFI line with exceptional values of body side throw

D	B	b	d	z	●/○
303	3,2	2,2	30	60	●

Tất cả lưỡi cưa bao gồm lỗ chốt với kích thước giống hình vẽ.

Tuy nhiên, chúng tôi có thể cung cấp lưỡi cưa không lỗ chốt theo yêu cầu của quý khách.

All panel sizing saw blades include pinholes. Parameters of pinholes are listed on picture aside. If requested by customer, we can also produce version without pinholes.

DÙNG SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI BẠN SẼ TIẾT KIỆM ĐIỆN & NHÂN CÔNG



Lưỡi cưa TCT - Panel Sizing

Đặc điểm:

- Dùng để cắt gỗ ván công nghiệp, ván MDF
- Sử dụng kết hợp lưỡi cưa tạo rãnh răng hình nón (dạng KON hoặc KON/WZ dựa theo yêu cầu của khách hàng) đảm bảo chất lượng mặt cắt tuyệt hảo.
- Thời gian sử dụng của mảnh Carbide lâu bền.
- Lưỡi cưa TCT Panel sizing được thiết kế theo đơn đặt hàng với các kích thước khác nhau

Characteristics:

- Specially designed for cutting chipboard-based materials and MDF
- In combination with conical scoring saw blade (KON or KON/WZ based on customer's request) for achieving of excellent cutting performance
- Extremely long life-time of carbide tips
- In some dimensions TCT Panel Sizing Blades are manufactured on request of our customer



TFZ



WZ



KON



KON/WZ

Lưỡi cưa bản	Lỗ trong	Loại máy	Lưỡi tạo rãnh	
300x4.4/3.0x30 60 TFZ L	2/10/60	Panhans Euro 10	125x4.3-5.4/3.0x20 24 KON	
300x4.4/3.0x75 60 TFZ L		HOMAG CH03	125x4.3-5.4/3.0x45 28 KON	
300x4.4/3.2x30 72 TFZ L				
300x4.4/3.2x65 60 TFZ L	2/9/110	SELCO EB 70	200x4.3-5.4/3.2x65 36 KON	2/110+2/9/100
305x4.4/3.0x30 60 TFZ L	2/10/60			
320x4.4/3.2x65 60 TFZ L	2/9/110	SELCO EB	200x4.3-5.4/3.2x65 36 KON	2/9/110+2/9/100
320x4.4/3.2x75 72 TFZ L	3/13/95	GIBEN SMART 65	200x4.3-5.4/3.2x50 42 KON	3/13/80
350x4.4/3.0x30 72 TFZ L	2/10/60	PANHANS EURO 12	120x4.3-5.4/3.0x30 28 KON	
350x4.4/3.2x30 72 TFZ L	2/10/60	PANHANS EURO 12	120x4.3-5.4/3.2x30 28 KON	
350x4.4/3.2x60 72 TFZ L	2/14/100	HOLZMA 72	180x4.3-5.4/3.2x45 36 KON	
355x4.4/3.2x30 72 TFZ L				
360x4.4/3.2x65 72 TFZ L	2/9/110	SELCO	200x4.3-5.4/3.2x65 36 KON	2/9/110+2/9/100
370x4.4/3.2x30 72 TFZ L		SHELLING FM-H	200x4.3-5.4/3.2x20 36KON	
380x4.4/3.0x30 72 TFZ L				
380x4.4/3.2x60 72 TFZ L	2/14/100	HOLZMA	200x4.3-5.4/3.2x45 36 KON	
380x4.8/3.5x30 72 TFZ L				
380x4.8/3.5x60 72 TFZ L	2/14/100	HOLZMA	200x4.7-5.8/3.5x45 36 KON	
380x4.8/3.5x60 84 TFZ L		HOLZMA	200x4.7-5.8/3.5x45 36 KON	
400x4.4/3.2x60 72 TFZ L		ANTHON	180x4.3-5.4/3.2x20 30 KON	
400x4.4/3.2x80 72 TFZ L	2/9/130+4/19/120	SELCO WN	200x4.3-5.4/3.2x65 36 KON	
400x4.8/3.5x60 72 TFZ L	2/14/100	HOLZMA	200x4.7-5.8/3.5x45 36 KON	
420x4.4/3.2x80 72 TFZ L				
420x4.8/3.5x60 72 TFZ L				
430x4.4/3.2x75 72 TFZ L	4/15/105	GIBEN PRISMATIC 2 OLD	215x4.3-5.4/3.2x50 42 KON	3/15/80
430x4.4/3.2x80 72 TFZ L	2/9/130+4/19/120	SELCO WN	200x4.3-5.4/3.2x65 36 KON	2/9/110+2/9/100
450x4.4/3.0x30 72 TFZ L	2/10/60	SHELLING	200x4.3-5.2/3.0x20 36 KON	
450x4.4/3.2x30 72 TFZ L	2/10/60	SHELLING	200x4.3-5.2/3.2x20 36 KON	
450x4.8/3.5x30 72 TFZ L	2/10/60	SCHEER FM 22	200x4.7-5.8/3.5x30 36 KON	2/9/60
450x4.8/3.5x60 72 TFZ L	2/14/125	HOLZMA	200x4.7-5.8/3.5x45 36 KON	
450x4.8/3.5x80 72 TFZ L	2/9/130+4/19/120	SELCO	200x4.7-5.8/3.5x65 36 KON	2/9/110+2/9/100
460x4.4/3.2x30 72 TFZ L		SHELLING	200x4.3-5.2/3.2x20 36 KON	
470x4.4/3.2x75 72 TFZ L	4/15/105	GIBEN	215x4.3-5.5/3.2x50 42 KON	3/15/80
480x4.4/3.2x30 60 TFZ L		SHELLING	200x4.3-5.2/3.2x20 36 KON	
480x4.4/3.2x30 72 TFZ L		SHELLING	200x4.3-5.2/3.2x20 36 KON	
480x4.8/3.5x60 72 TFZ L	2/11/115+2/19/120	HOLZMA 530	200x4.7-5.8/3.5x45 36 KON	
500x4.4/3.2x80 60 TFZ L	2/14/110	GABBIANI	160x4.3-5.4/3.2x55 36 KON	3/7/66
500x4.8/3.5x30 72 TFZ L				
500x4.8/3.5x60 60 TFZ L	2/11/115	HOLZMA	200x4.7-5.8/3.5x55 36 KON	
520x4.8/3.5x60 72 TFZ L	2/19/120+2/11/115	HOLZMA 23	200x4.7-5.8/3.5x55 36 KON	
550x5.5/3.8x40 60 TFZ L	2/13/122	SHELLING	200x5.4-6.5/3.8x20 36 KON	
570x4.8/3.5x60 60 TFZ L	2/11/115+2/19/121	HOLZMA	200x4.7-5.8/3.5x45 36 KON	
600x5.8/4.0x60 60 TFZ L	2/11/115+2/19/120	HOLZMA 33	200x5.7-6.9/4.0x45 36 KON	
620x6.2/4.2x40 60 TFZ L	2/13/114+2/13/140	SHELLING	200x6.1-7.2/4.2x20 36 KON	
670x5.8/4.2x60 60 TFZ L	2/19/120+2/11/148	HOLZMA	200x5.7-6.8/4.2x45 36 KON	
680x6.2/4.2x40 60 TFZ L	2/13/114+2/13/140	SHELLING AS/FS	200x6.1-7.2/4.2x20 36 KON	
700x6.4/4.4x80 60 TFZ L	2/17/110	ANTHON LNC	180x6.3-7.4/4.4x20 36 KON	
720x6.5/4.5x40 60 TFZ L	2/12/114+2/13/140	SHELLING	220x6.4-7.2/4.5x20 36 KON	
730x6.4/4.4x60 60 TFZ L	2/19/120+2/11/148	HOLZMA 66	200x6.3-7.4/4.4x45 36 KON	



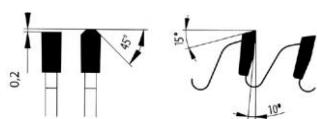
DÙNG SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI BẠN SẼ TIẾT KIỆM ĐIỆN & NHÂN CÔNG



WHISPER

HIGH PROFI

MỚI



Đặc điểm:

- Giảm tiếng ồn một cách đáng kể do thiết kế đặc biệt của lưỡi.
- Cải thiện đáng kể chất lượng vết cắt
- Đầu răng cưa được phủ crôm với lớp hạt mịn
- Loại lưỡi cưa này là sự cải tiến thành công dây chuyền sản xuất công nghệ cao HIGH PROFI

Characteristics:

- Significantly improved noise reduction due to special design of the low noise features
- Considerably improved quality of cut
- Chromium grade tips with ultrafine grain
- This blade is the innovation of our already successful HIGH PROFI line

D	B	b	d	z	●/○
200	3,2	2,2	30	64	●
250	3,2	2,2	30	80	●
300	3,2	2,2	30	96	●
350	3,6	2,5	30	108	●